

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã
của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 355/TTr-CP và Đề án số 356/ĐA-CP ngày 09 tháng 05 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 443/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh

Trên cơ sở Đề án số 356/ĐA-CP ngày 09 tháng 05 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bến Nghé và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Đa Kao, phường Nguyễn Thái Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Sài Gòn**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Định (Quận 1) và phần còn lại của phường Đa Kao sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Định**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bến Thành, phường Phạm Ngũ Lão và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cầu Ông Lãnh, phần còn lại của phường Nguyễn Thái Bình sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bến Thành**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nguyễn Cư Trinh, Cầu Kho, Cô Giang và phần còn lại của phường Cầu Ông Lãnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Cầu Ông Lãnh**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 5 và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4 (Quận 3) thành phường mới có tên gọi là **phường Bàn Cờ**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Võ Thị Sáu và phần còn lại của Phường 4 (Quận 3) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 5 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Xuân Hòa**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 9, Phường 11, Phường 12 và Phường 14 (Quận 3) thành phường mới có tên gọi là **phường Nhiêu Lộc**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 13, Phường 16, Phường 18 và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 15 (Quận 4) thành phường mới có tên gọi là **phường Xóm Chiếu**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 và Phường 9 (Quận 4), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 và Phường 4 (Quận 4), phần còn lại của Phường 15 (Quận 4) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Khánh Hội**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3 (Quận 4), phần còn lại của Phường 2 và Phường 4 (Quận 4) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Hội**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 4 (Quận 5) thành phường mới có tên gọi là **phường Chợ Quán**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5, Phường 7 và Phường 9 (Quận 5) thành phường mới có tên gọi là **phường An Đông**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 11, Phường 12, Phường 13 và Phường 14 (Quận 5) thành phường mới có tên gọi là **phường Chợ Lớn**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 2 và Phường 9 (Quận 6) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Tây**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 7 và Phường 8 (Quận 6) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Tiên**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10 và Phường 11 (Quận 6), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân của Phường 16 (Quận 8) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Phú**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 12, Phường 13 và Phường 14 (Quận 6) thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Lâm**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình Thuận, Tân Thuận Đông và Tân Thuận Tây thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Thuận**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Thuận và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Mỹ (Quận 7) thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thuận**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Phú (Quận 7) và phần còn lại của phường Phú Mỹ (Quận 7) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 19 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Mỹ**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Phong, Tân Quy, Tân Kiểng và Tân Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hưng**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phường 4 (Quận 8), Rạch Ông, phường Hưng Phú và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (Quận 8) thành phường mới có tên gọi là **phường Chánh Hưng**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 14 và Phường 15 (Quận 8), phường Xóm Củi và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 16 (Quận 8) thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Định**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 6 (Quận 8), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 (Quận 8), xã An Phú Tây và phần còn lại của Phường 5 (Quận 8) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 22 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Đông**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 6 và Phường 8 (Quận 10), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 14 (Quận 10) thành phường mới có tên gọi là **phường Diên Hồng**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 4, Phường 9 và Phường 10 (Quận 10) thành phường mới có tên gọi là **phường Vườn Lài**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 12, Phường 13 và Phường 15 (Quận 10), phần còn lại của Phường 14 (Quận 10) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 25 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Hưng**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 7 và Phường 16 (Quận 11) thành phường mới có tên gọi là **phường Minh Phụng**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 3 và Phường 10 (Quận 11), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 (Quận 11) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thới**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 và Phường 14 (Quận 11) thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Bình**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 11 và Phường 15 (Quận 11), phần còn lại của Phường 8 (Quận 11) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 29 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thọ**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Thới Nhất, Tân Hưng Thuận và Đông Hưng Thuận thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hưng Thuận**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Chánh Hiệp và phường Trung Mỹ Tây thành phường mới có tên gọi là **phường Trung Mỹ Tây**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Thành (Quận 12) và phường Tân Thới Hiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Thới Hiệp**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạnh Xuân và phường Thới An thành phường mới có tên gọi là **phường Thới An**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạnh Lộc và phường An Phú Đông thành phường mới có tên gọi là **phường An Phú Đông**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình Trị Đông B, An Lạc A và An Lạc thành phường mới có tên gọi là **phường An Lạc**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Hưng Hòa B và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Trị Đông A, phường Tân Tạo thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Tân**.

39. Sắp xếp một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Tạo A, phường Tân Tạo và xã Tân Kiên thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Tạo**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Trị Đông, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Hưng Hòa A và phần còn lại của phường Bình Trị Đông A sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 38 của Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Trị Đông**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Hưng Hòa, một phần diện tích tự nhiên của phường Sơn Kỳ và phần còn lại của phường Bình Hưng Hòa A sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 40 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Hưng Hòa**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 7 và Phường 17 (quận Bình Thạnh) thành phường mới có tên gọi là **phường Gia Định**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 12 và Phường 14 (quận Bình Thạnh), Phường 26 thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Thạnh**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5, Phường 11 và Phường 13 (quận Bình Thạnh) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Lợi Trung**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 19, Phường 22 và Phường 25 thành phường mới có tên gọi là **phường Thạnh Mỹ Tây**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 27 và Phường 28 thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Quới**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 3 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường Hạnh Thông**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 và Phường 6 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường An Nhơn**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10 và Phường 17 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường Gò Vấp**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 15 và Phường 16 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường An Hội Đông**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 và Phường 11 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường Thông Tây Hội**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 12 và Phường 14 (quận Gò Vấp) thành phường mới có tên gọi là **phường An Hội Tây**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4, Phường 5 và Phường 9 (quận Phú Nhuận) thành phường mới có tên gọi là **phường Đức Nhuận**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 7 (quận Phú Nhuận), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 15 (quận Phú Nhuận) thành phường mới có tên gọi là **phường Cầu Kiệu**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8, Phường 10, Phường 11 và Phường 13 (quận Phú Nhuận), phần còn lại của Phường 15 (quận Phú Nhuận) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 54 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Nhuận**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2 và Phường 3 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Sơn Hòa**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 4, Phường 5 và Phường 7 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Sơn Nhất**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 6, Phường 8 và Phường 9 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hòa**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10, Phường 11 và Phường 12 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Bảy Hiền**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 13 và Phường 14 (quận Tân Bình), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 15 (quận Tân Bình) thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Bình**.

61. Sắp xếp phần còn lại của Phường 15 (quận Tân Bình) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 60 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Sơn**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tây Thạnh và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Sơn Kỳ thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Thạnh**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Sơn Nhì, phần còn lại của phường Sơn Kỳ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 41, khoản 62 Điều này và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Quý, phường Tân Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Sơn Nhì**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Thọ Hòa, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Thành và phần còn lại của phường Tân Quý sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 63 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thọ Hòa**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Trung, phường Hòa Thạnh, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Thới Hòa và phần còn lại của phường Tân Thành sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 63, khoản 64 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Phú**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Tân, phường Phú Thạnh và phần còn lại của phường Tân Thới Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 65 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Thạnh**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Bình Chánh, phường Hiệp Bình Phước và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Linh Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Hiệp Bình**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình Thới, Linh Chiểu, Trường Thọ, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Linh Tây và phần còn lại của phường Linh Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 67 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thủ Đức**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình Chiểu, Tam Phú và Tam Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Bình**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Linh Trung, phường Linh Xuân và phần còn lại của phường Linh Tây sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 68 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Linh Xuân**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Tân Phú (thành phố Thủ Đức), Hiệp Phú, Tăng Nhơn Phú A, Tăng Nhơn Phú B và một phần diện tích tự nhiên của phường Long Thạnh Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Tăng Nhơn Phú**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Bình và phần còn lại của phường Long Thạnh Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 71 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Long Bình**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trường Thạnh và phường Long Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Long Phước**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Hữu và phường Long Trường thành phường mới có tên gọi là **phường Long Trường**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thạnh Mỹ Lợi và phường Cát Lái thành phường mới có tên gọi là **phường Cát Lái**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Trưng Đông, phường Bình Trưng Tây và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Phú (thành phố Thủ Đức) thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Trưng**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phước Bình, Phước Long A và Phước Long B thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Long**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thủ Thiêm, An Lợi Đông, Thảo Điền, An Khánh và phần còn lại của phường An Phú (thành phố Thủ Đức) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 76 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường An Khánh**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Bình An, Bình Thạnh và Đông Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Đông Hòa**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Bình, phường Dĩ An và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Đông Hiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Dĩ An**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Bình, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thái Hòa và phần còn lại của phường Tân Đông Hiệp sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 80 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Đông Hiệp**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Phú (thành phố Thuận An) và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Chuẩn thành phường mới có tên gọi là **phường An Phú**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Hòa và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Hòa**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Nhâm, phường Lái Thiêu và phần còn lại của phường Vĩnh Phú sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 83 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Lái Thiêu**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hưng Định, phường An Thạnh và xã An Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Thuận An**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Thuận Giao và phần còn lại của phường Bình Chuẩn sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 82 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Thuận Giao**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Cường, Phú Thọ, Chánh Nghĩa và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp Thành (thành phố Thủ Dầu Một), phường Chánh Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Thủ Dầu Một**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Hòa, phường Phú Lợi và phần còn lại của phường Hiệp Thành (thành phố Thủ Dầu Một) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 87 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Lợi**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Định Hòa, phường Tương Bình Hiệp, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hiệp An và phần còn lại của phường Chánh Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 87 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Chánh Hiệp**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phú Mỹ (thành phố Thủ Dầu Một), Hòa Phú, Phú Tân và Phú Chánh thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Dương**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Định (thành phố Bến Cát) và phường Hòa Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Hòa Lợi**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân An, xã Phú An và phần còn lại của phường Hiệp An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 89 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Phú An**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Tây và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Tuyền, xã An Lập thành phường mới có tên gọi là **phường Tây Nam**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Điền, xã Long Nguyên và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Long Nguyên**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng (huyện Bàu Bàng), xã Lai Hưng và phần còn lại của phường Mỹ Phước sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 94 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Bến Cát**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Chánh Phú Hòa và xã Hưng Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Chánh Phú Hòa**.

97. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Tân và thị trấn Tân Bình thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Tân**.

98. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Bình Mỹ (huyện Bắc Tân Uyên) và phường Hội Nghĩa thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Cơ**.

99. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Uyên Hưng, xã Bạch Đằng, xã Tân Lập và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Mỹ thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Uyên**.

100. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Khánh Bình và phường Tân Hiệp thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hiệp**.

101. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Thạnh Phước, Tân Phước Khánh, Tân Vĩnh Hiệp, xã Thạnh Hội và phần còn lại của phường Thái Hòa sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 81 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Khánh**.

102. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 3, Phường 4 và Phường 5 (thành phố Vũng Tàu), phường Thắng Nhì, phường Thắng Tam thành phường mới có tên gọi là **phường Vũng Tàu**.

103. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7, Phường 8 và Phường 9 (thành phố Vũng Tàu), phường Nguyễn An Ninh thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Thắng**.

104. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 10 (thành phố Vũng Tàu), phường Thắng Nhất và phường Rạch Dừa thành phường mới có tên gọi là **phường Rạch Dừa**.

105. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 11 và Phường 12 (thành phố Vũng Tàu) thành phường mới có tên gọi là **phường Phước Thắng**.

106. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng (thành phố Bà Rịa), phường Kim Dinh và phường Long Hương thành phường mới có tên gọi là **phường Long Hương**.

107. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Phước Trung, Phước Nguyên, Long Toàn và Phước Hưng thành phường mới có tên gọi là **phường Bà Rịa**.

108. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Tâm, xã Hòa Long và xã Long Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Tam Long**.

109. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân Hòa và phường Tân Hải thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Hải**.

110. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phước Hòa và phường Tân Phước thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Phước**.

111. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Phú Mỹ (thành phố Phú Mỹ) và phường Mỹ Xuân thành phường mới có tên gọi là **phường Phú Mỹ**.

112. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hắc Dịch và xã Sông Xoài thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Thành**.

113. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Lộc A và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phạm Văn Hai thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lộc**.

114. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Lộc B, phần còn lại của xã Phạm Văn Hai sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 113 Điều này và phần còn lại của phường Tân Tạo sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 38, khoản 39 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Vĩnh Lộc**.

115. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lê Minh Xuân và xã Bình Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Lợi**.

116. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Túc, xã Tân Nhựt, phần còn lại của phường Tân Tạo A, xã Tân Kiên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 39 Điều này và phần còn lại của Phường 16 (Quận 8) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16, khoản 23 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Nhựt**.

117. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Quý Tây, xã Bình Chánh và phần còn lại của xã An Phú Tây sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 24 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Chánh**.

118. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đa Phước, Qui Đức và Hưng Long thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Long**.

119. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Phú, xã Bình Hưng và phần còn lại của Phường 7 (Quận 8) sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 24 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hưng**.

120. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Thôn Hiệp, xã Bình Khánh và một phần diện tích, quy mô dân số của xã An Thới Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Khánh**.

121. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lý Nhơn và phần còn lại của xã An Thới Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 120 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã An Thới Đông**.

122. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Hòa (huyện Cần Giở) và thị trấn Cần Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Cần Giở**.

123. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội và Phước Vĩnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Củ Chi**.

124. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Củ Chi, xã Phước Hiệp và xã Tân An Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An Hội**.

125. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trung Lập Thượng, Phước Thạnh và Thái Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Thái Mỹ**.

126. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Mỹ Hưng, An Phú và An Nhơn Tây thành xã mới có tên gọi là **xã An Nhơn Tây**.

127. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phạm Văn Cội, Trung Lập Hạ và Nhuận Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Nhuận Đức**.

128. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thạnh Tây, Tân Thạnh Đông và Phú Hòa Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hòa Đông**.

129. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Mỹ (huyện Củ Chi), Hòa Phú và Trung An thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Mỹ**.

130. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thới Tam Thôn, Nhị Bình và Đông Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thạnh**.

131. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hiệp (huyện Hóc Môn), xã Tân Xuân và thị trấn Hóc Môn thành xã mới có tên gọi là **xã Hóc Môn**.

132. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thới Nhì, Xuân Thới Đông và Xuân Thới Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Thới Sơn**.

133. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Thới Thượng, Trung Chánh và Bà Điểm thành xã mới có tên gọi là **xã Bà Điểm**.

134. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nhà Bè và các xã Phú Xuân, Phước Kiển, Phước Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Nhà Bè**.

135. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nhơn Đức, Long Thới và Hiệp Phước thành xã mới có tên gọi là **xã Hiệp Phước**.

136. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lạc An, Hiếu Liêm, Thường Tân và phần còn lại của xã Tân Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 99 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thường Tân**.

137. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Thành, xã Đất Cuốc và xã Tân Định thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Tân Uyên**.

138. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Vĩnh, xã An Bình và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Lập thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Giáo**.

139. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hòa, xã Phước Hòa và phần còn lại của xã Tam Lập sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 138 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Hòa**.

140. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hiệp (huyện Phú Giáo), An Thái và Phước Sang thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Thành**.

141. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Linh, Tân Long và An Long thành xã mới có tên gọi là **xã An Long**.

142. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trừ Văn Thố, xã Cây Trường II và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Lai Uyên thành xã mới có tên gọi là **xã Trừ Văn Thố**.

143. Sắp xếp phần còn lại của thị trấn Lai Uyên sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 142 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Bàu Bàng**.

144. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Tân và xã Long Hòa (huyện Dầu Tiếng), một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Tân, xã Minh Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hòa**.

145. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh An, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Định Hiệp và phần còn lại của xã Thanh Tuyên, xã An Lập sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 93 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh An**.

146. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Dầu Tiếng, xã Định An, xã Định Thành và phần còn lại của xã Định Hiệp sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 145 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Dầu Tiếng**.

147. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Minh Hòa và phần còn lại của xã Minh Tân, xã Minh Thạnh sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 144 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Thạnh**.

148. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tóc Tiên và xã Châu Pha thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Pha**.

149. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Hải, xã Phước Tĩnh và xã Phước Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Long Hải**.

150. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Điền và xã Tam An thành xã mới có tên gọi là **xã Long Điền**.

151. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Hải và xã Phước Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Hải**.

152. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đất Đỏ và các xã Long Tân (huyện Long Đất), Láng Dài, Phước Long Thọ thành xã mới có tên gọi là **xã Đất Đỏ**.

153. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đá Bạc và xã Nghĩa Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Thành**.

154. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ngải Giao, xã Bình Ba và xã Suối Nghệ thành xã mới có tên gọi là **xã Ngải Giao**.

155. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kim Long, xã Bàu Chinh và xã Láng Lớn thành xã mới có tên gọi là **xã Kim Long**.

156. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cù Bị và xã Xà Bang thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Đức**.

157. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Trung, Quảng Thành và Bình Giã thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Giã**.

158. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Suối Rao, Sơn Bình và Xuân Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Sơn**.

159. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Bửu, xã Phước Tân và xã Phước Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Hồ Tràm**.

160. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bông Trang, Bung Riêng và Xuyên Mộc thành xã mới có tên gọi là **xã Xuyên Mộc**.

161. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa Hưng, Hòa Bình và Hòa Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Hội**.

162. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lâm và xã Bàu Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Bàu Lâm**.

163. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Côn Đảo thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Côn Đảo**.

164. Sau khi sắp xếp, Thành phố Hồ Chí Minh có 168 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 113 phường, 54 xã và 01 đặc khu; trong đó có 112 phường, 50 xã, 01 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 05 đơn vị hành chính cấp xã không thực hiện sắp xếp là phường Thới Hòa, các xã Long Sơn, Hòa Hiệp, Bình Châu, Thanh An.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn

định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 356/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;
- Thành ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, Ủy ban MTTQVN TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: HC, PLTP.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Mẫn